

UNIT 1: ALL ABOUT ME!

Handout 2

Exercise 1: (5 pts) Chọn từ đúng cho tranh thích hợp



1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____

Exercise 2: (5 pts) Hoàn thành đoạn hội thoại



A:

Ben: Hello, I'm Ben. (6) _____ to meet you.

Lan: Hello, Ben. I'm Lan. Nice to meet you, too.

B:

Ben: Can you tell me about (7) _____, Lan?

Lan: Well, I'm in (8) _____ 5C. I (9) _____ in the city. My favourite sport is badminton.

Ben: I'm in class 5B. I live in the city, too. My (10) _____ sport is table tennis.

Exercise 3: (5 pts) Chọn từ khác loại

- | | | | | |
|-----|-------------|--------------|--------------|-------------|
| 11. | A. city | B. village | C. mountains | D. blue |
| 12. | A. big | B. classroom | C. small | D. large |
| 13. | A. football | B. live | C. meet | D. tell |
| 14. | A. you | B. he | C. she | D. my |
| 15. | A. dolphin | B. sandwich | C. monkey | D. elephant |

Exercise 4: (5 pts) Đọc đoạn văn và chọn True (Đúng) / False (Sai)

My name is Nam. I'm in class 5A. I live in the countryside. My birthday is in August. My favourite sport is basketball. I like blue. I don't like dolphins.

- | | | | |
|-----|--------------------------------------|------|-------|
| 16. | Nam is in class 5B. | True | False |
| 17. | He lives in the countryside. | True | False |
| 18. | His birthday is in August. | True | False |
| 19. | His favourite sport is table tennis. | True | False |
| 20. | He likes dolphins. | True | False |